TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số 1123/2025/DS-PT
Ngày 10/09/2025
V/v: Tranh chấp *bồi thường thiệt hại về tài sản.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trịnh Hoàng Anh

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thương

Ông Hoàng Trí Thức

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Vy –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Thái Quốc Bảo - Kiểm sát viên**.**

Ngày 10/09/2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 614/2025/TLPT–DS ngày 08/07/2025, về tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 91/2025/DS-ST ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ (nay là TAND khu vực 12, TP. Hồ Chí Minh) bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4097/2025/QĐPT-DS ngày 25/7/2025; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 14845/2025/QĐPT-DS ngày 21/08/2025; Giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông LA, sinh 1953; Địa chỉ: Tổ 3, ấp B, xã C, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2.Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Tiến Q; Địa chỉ: Thôn Tân Ro, xã C, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

2.2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; Địa chỉ: Tổ 3, thôn Bàu Phượng, xã C, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

3.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ 3, thôn Bàu Phượng, xã C, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn ông LA (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

/Theo đơn khởi kiện, tại các bản khai nguyên đơn ông LA trình bày: Năm 2022, hoa màu của ông LA bị trâu bò phá nhiều lần, nhưng ông không nhớ số lần bị trâu bò phá và thời gian cụ thể xảy ra sự việc. Ông chỉ nhớ lần thứ 4 vào ngày 27/12/2022 có 8 con bò vào vườn nhà ông ăn lúa, ông đuổi ra và có bắt giữ lại 01 con để làm chứng, sau đó ông có báo công an thôn đến xác nhận ông có giữ một con bò, tuy nhiên, công an thôn không lập biên bản làm việc mà chỉ chụp hình bằng điện thoại. Trâu bò của ai phá lúa và cây trồng của ông thì ông không xác định được nên ông cũng không biết trâu bò của nhà nào gây thiệt hại cho ông.

Tuy nhiên, do ông Q và bà H qua phá chuồng dắt con bò mà ông bắt nhốt vào ngày 27/12/2022 nên ông kiện ông Q và bà H phải bồi thường thiệt hại cho ông. Việc ông Q và bà H phá chuồng bò đúng thời điểm ông đi vắng nên ông không cung cấp cho Toà án chứng cứ chứng minh.

Do đó, ông LA khởi kiện yêu cầu ông Q và bà H bồi thường tổng số tiền là 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng). Trong đó, thiệt hại 500 kg thóc 5.000.000đ, thiệt hại giàn dưa leo 10.000.000đ, thiệt hại một sào đậu bắp 2.000.000đ, thiệt hại do ông Q, bà H phá chuồng trại 2.000.000đ.

*/Tại các bản khai bị đơn *ông Nguyễn Tiến Q và bà Nguyễn Thị H cùng trình bày:* Ông Nguyễn Tiến Q là anh ruột của bà Nguyễn Thị H. Ông Q và bà H đều đã có gia đình và hai gia đình ở cách xa nhau khoảng 01 cây số. Con bò mà ông LA bắt giữ ngày 27/12/2022 là bò của ông T (con trai bà H). Khoảng 10 giờ ngày 28/12/2022, bà H có nhờ ông Q qua nhà ông LA để xin con bò về nhưng ông LA không có ở nhà nên ông Q có nói chuyện với vợ ông LA (bà Nguyễn Thị Bình – đã ly hôn nhưng vẫn ở cùng nhà với ông LA) rồi về trước, bà H ở lại cho bò uống nước. Khi đó, con bò đang bị buộc dây ở gốc cây nhà ông LA. Sau khi cho bò uống nước bà H ở lại chờ một lúc mà ông LA không về nên bà H về nhà. Khoảng 13h cùng ngày 28/12/2022 ông LA báo con bò của nhà bà H bị tuột dây chạy qua nhà bà Hồng. Do đó ông Q và bà H không phá chuồng lấy bò về vì nhà ông LA không có chuồng bò. Trâu bò nhà bà Nguyễn Thị H có phá 200m^2 lúa của ông LA nên gia đình bà H chỉ đồng ý bồi thường 1.000.000 đồng. Tại thời điểm ông LA bắt giữ bò nhà bà H thì giàn dưa leo chỉ có giàn không, không có cây và không bị trâu bò nhà bà H phá như trình bày của ông LA. Đồng thời, cũng không có sào đậu bắp như ông LA trình bày nên bà H không đồng ý bồi thường thiệt hại về giàn dưa leo và một sào đậu bắp theo yêu cầu khởi kiện của ông LA. Nhà ông Nguyễn Tiến Q không có trâu bò nên ông LA nói trâu bò nhà ông Q phá hoa màu là không đúng nên ông Q không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông LA. Ông Q và bà H yêu cầu Toà án giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

**/ Tại các bản khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức T trình bày:* Ông T là con trai của bà H. Ông T hiện nay đang ở cùng với bà H, thống nhất với lời khai của bà H và ông Q. Con bò mà ông LA bắt giữ ngày 27/12/2022 là của ông T. Sự việc xảy ra khoảng 10 giờ ngày 28/12/2022, bà H và ông Q qua nhà ông LA để xin con bò của ông T thì ông T không biết và cũng không có ý kiến gì. Ông T xác nhận con bò của ông có phá 200m^2 lúa của ông LA nên thống nhất trình bày của bà H và đồng ý bồi thường cho ông LA 1.000.000 đồng. Đối với các yêu cầu khác, ông T không đồng ý, yêu cầu Toà án giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

/Tại bản án dân sự sơ thẩm số 91/2025/DS-ST ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ; Đã áp dụng các quy định của pháp luật. Tuyên xử:

. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông LA về việc buộc ông Q và bà H phải bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng).

.Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Đức T có nghĩa vụ phải thanh toán cho ông LA 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

. Về chi phí tố tụng: Hoàn trả cho ông LA 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp.

Ngoài ra bản án còn tuyên nghĩa vụ chậm trả, án phí và quyền kháng cáo.

*/Ngày 21/5/2025 nguyên đơn ông LA kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu xử lại vụ án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông LA.

**/Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Một số đương sự vắng mặt Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

+Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xét xử công khai tại phiên tòa nhận thấy: Ông LA không đưa ra được tài liêu chứng cứ chứng minh con bò phá lúa là của bị đơn và thiệt hại do con bò gây ra là bao nhiêu vật chất, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông LA; Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông LA trong hạn luật định và đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét lại bản án sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

[2.] Xét nội dung kháng cáo; Hội đồng xét xử thấy:

Ông LA cho rằng trâu bò của nhà ông Q và bà H nhiều lần phá lúa, dàn dưa leo của ông LA. Ông LA đã bắt giữ bò, ngày 28/12/2022 ông Q và bà H đến phá chuồng bò của ông LA lấy bò về đã gây thiệt hại cho ông LA với giá trị 19.000.000 đồng;

Tuy nhiên ông LA không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh trâu bò là của ông Q và bà H và thiệt hại do bò gây ra. Ông Q và bà H khẳng định nhà mình không nuôi trâu, bò và cũng không nhận có thiệt hại xảy ra.

Tại Văn bản số 246/TB-CAX ngày 10/5/2024 của Công an xã C, thành phố Phú Mỹ, xác nhận: "Vào ngày 09/5/2024 Công an xã C đã đến hiện trường lập biên bản xác minh thực tế về việc thiệt hại lúa và hoa màu. Kết quả không ghi nhận được

thiệt hại tại các vị trí do ông LA chỉ dẫn". Do đó, ông LA yêu cầu ông Q, bà H bồi thường 19.000.000 đồng là không có cơ sở.

Ông T (con bà H) thừa nhận con bò bị ông LA bắt giữ là của ông T và thừa nhận đã vào dẫm đạp ruộng lúa trên diện tích khoảng 200m^2 của ông LA gây thiệt hại trị giá 1.000.000 đồng và ông T đồng ý tự nguyện bồi thường số tiền này cho ông LA. Đây là sự tự nguyện của ông T, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3]Về chi phí tố tụng:

Ông LA đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng 10.000.000 đồng; Xét thấy không cần thiết phải xem xét thẩm định tại chỗ nên hoàn trả cho ông LA 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

[4]Về án phí dân sự sơ phúc thẩm: Căn cứ Điều 26, 27, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

+Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông LA phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền không được chấp nhận 19.000.000 đồng x 5% = 950.000 đồng. Ông LA được miễn vì người cao tuổi.

Ông T phải chịu án phí trên số tiền phải trả 1.000.000 đồng là 300.000 đồng.

+Về án phí dân sự phúc thẩm:

Kháng cáo không được chấp nhận, nên ông LA phải chịu 300.000 đồng, nhưng được miễn án vì người cao tuổi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số số 91/2025/DS-ST ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ (nay là TAND khu vực 12, TP. Hồ Chí Minh), như sau:

Áp dụng: Điều 26, 35, 39, 147, 157, 165, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, 585, 589 và 603 Bộ luật dân sự 2015; Điều 12, 26, 27, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1.Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông LA về việc buộc ông Nguyễn Tiến Q và bà Nguyễn Thị H phải bồi thường thiệt hại số tiền là 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng).

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ông LA số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

3. Về chi phí tố tụng:

Tòa án nhân dân TP.Phú Mỹ (nay là TAND khu vực 12, thành phố Hồ Chí Minh) có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông LA 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp theo biên lai thu tiền số 48 ngày 10/3/2025 của TAND TP. Phú Mỹ (nay là TAND khu vực 12, TP. Hồ Chí Minh).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông LA được miễn. Ông Nguyễn Đức T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5.Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông LA phải chịu 300.000 đồng, nhưng được miễn.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng phải trả thêm số tiền lãi theo lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6.Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 10/09/2025

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS thành phố Hồ Chí Minh;
-THADS khu vực 12
- VKS,TAND khu vực 12.
- Đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.(55)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trịnh Hoàng Anh